

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2021/HS-ST**
Ngày 16/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Cao Lâm

2. Ông Nguyễn Danh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: Bùi Tiến C, sinh ngày 11/01/1994 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Tiến C. là người nghiện ma túy, thường sử dụng ma túy đá bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Khoảng 08 giờ ngày 15/4/2021, bị cáo một mình đi xe khách từ nhà đến khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi bị cáo gặp và mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) được 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy loại Ketamine xong bắt xe khách đi về. Khi đến nhà tại tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, bị cáo lấy túi ma túy loại Ketamine ra chia thành 05 túi nhỏ có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng (loại Ketamine) rồi cất giấu trong hộp màu đen để ở kệ để giày dép của gia đình. Còn túi ma túy đá bị cáo chia làm 02 túi nhỏ có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng (loại Methamphetamine) rồi cất 01 túi trong hộp để đồ xe máy điện màu vàng, không biển kiểm soát của vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị P. (chị P. không biết bị cáo cất giấu ma túy trong xe) và 01 túi để trong túi quần đang mặc. Mục đích bị cáo chia nhỏ ma túy để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo đi đến khu vực vắng người thuộc tổ dân phố T, thị trấn S. lấy một ít ma túy đá trong túi quần ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số còn lại bị cáo gói lại như cũ và cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe máy điện màu vàng của chị P. đi từ nhà ra khu vực cổng Công ty N. thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S. để sử dụng ma túy đá thì bị Tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện S. yêu cầu dừng xe, nghi bị cáo có giấu ma túy trong người nên đã yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn S. làm việc. Tại đây bị cáo đã tự giác giao nộp 02 túi ma túy đá cất giấu ở túi quần bên phải đang mặc và trong hộp để đồ của xe máy điện. Tổ công tác đã niêm phong 02 túi ma túy đá trên trong phong bì ký hiệu M1. Hồi 22 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện S. đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Bùi Tiến C. về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tạm giữ 01 chiếc xe máy điện màu vàng không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động Iphone bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0981049048; số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tiến hành xét tìm nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo, kết quả (+) dương tính.

Hồi 01 giờ 10 phút ngày 16/4/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện S. đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo C. tại tổ dân phố Đ,

thị trấn S, huyện S. thu giữ 05 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) trong hộp màu đen để ở kệ để giày dép của gia đình bị cáo. Tổ công tác đã niêm phong 05 túi ma túy trên trong phong bì ký hiệu M2.

Tại Kết luận giám định số 402/GĐKTHS ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: Mẫu vật gửi giám định trong bì ký hiệu M1 thu giữ của Bùi Tiến C. ngày 15/4/2021 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,560g (*không phải năm sáu không gam*); Mẫu vật gửi giám định trong bì ký hiệu M2 thu giữ của Bùi Tiến C. ngày 16/4/2021 là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 5,781g (*năm phải bảy tám một gam*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSSD ngày 17 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bùi Tiến C. về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tiến C. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Bùi Tiến C.** từ **01** (một) năm **03** (ba) tháng đến **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy là tang vật của vụ án; trả lại cho chị Nguyễn Thị P. số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói

lời sau cùng bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/4/2021, tại Tổ dân phố T. và tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Bùi Tiến C. đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,560g (*không thấy năm sáu không gam*) Methamphetamine và 5,781g (*năm thấy bảy tám một gam*) Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy là Methamphetamine và Ketamine để sử dụng, khối lượng của các chất đủ định lượng cấu thành tội phạm, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tàng trữ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại điểm c và điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Bùi Tiến C. về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3]. Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Bùi Tiến C. không có tài sản gì có giá trị, bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 0,560g (*không thấy năm sáu không gam*) Methamphetamine và 5,781g (*năm thấy bảy tám một gam*) Ketamine. Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 1 phong bì có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy

Thu giữ 01 điện thoại di động Iphone bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0981049048, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Thu giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), đây là tài sản của chị Nguyễn Thị P. không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho chị P. Số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Thu giữ 01 chiếc xe máy điện màu vàng không có biển kiểm soát, đây là tài sản của chị P, ngày 11/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S. đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị P. nên không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, vào ngày 10/5/2021 Công an huyện S. đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-VPHC, phạt tiền 750.000 đồng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 15/4/2021, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị P, khi C. cất giấu ma túy ở xe điện và kệ giày dép của gia đình, chị P. không biết nên không đề cập xử lý.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S. và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện S. và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Tiến C. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)
Bị cáo và chị Nguyễn Thị P. có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.
- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tiến C. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Tiến C. 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (15/4/2021).

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa ma túy (Methamphetamine và Ketamine), ngoài bì có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0981049048 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S. với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị P. số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là tài sản của chị P. không liên quan đến việc phạm tội. Số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Bùi Tiến C. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo, chị P. được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện S;
- Cơ quan CSĐT CA huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND thị trấn S;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến